

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN  
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH  
BAN TUYÊN GIÁO**

\*

**Số 46-CV/BTG**  
*Về định hướng một số nội dung  
tuyên truyền trong tháng 8/2022*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2022*

*Kính gửi:* - Các chi, đảng bộ cơ sở  
- Các đoàn thể Khối

-----

Thực hiện Công văn số 1116-CV/BTGTU ngày 26/7/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về định hướng một số nội dung tuyên truyền tháng 8/2022, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh định hướng một số nội dung tuyên truyền trong tháng 8/2022, như sau:

1- Tuyên truyền Kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022).

2- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.

3- Một số nội dung về công tác triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị các chi, đảng bộ cơ sở, các đoàn thể Khối kịp thời lãnh đạo triển khai tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Có đề cương tuyên truyền gửi kèm theo)*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy Khối (báo cáo),
- Các ban, Văn phòng Đảng ủy Khối,
- Lưu BTG ĐUK.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Mai**

**ĐỀ CƯƠNG TÀI LIỆU**  
**ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN TRONG THÁNG 8 NĂM 2022**  
*(Kèm theo Công văn số 46-CV/BTG ngày 29/7/2022 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối)*

-----

**I. Tuyên truyền Kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022).**

**1. Diễn biến cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Năm 1945, Chiến tranh Thế giới thứ II bước vào giai đoạn quyết định. Ngày 09/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ở châu Á, ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Chiến tranh Thế giới lần thứ II kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và quân đội của Tưởng Giới Thạch sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật âm mưu thay thế đổi chủ, chống lại cách mạng.

Cách mạng nước ta đứng trước tình thế phải một mình đối phó với nhiều lực lượng trong và ngoài nước. Khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng dâng cao. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: tập trung, thống nhất, kịp thời.

Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định Quốc kỳ, Quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 14 - 18/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Kạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, lần đầu tiên trong lịch sử, chính quyền trong cả nước thuộc về nhân dân. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

## **2. Những đóng góp của quân và dân Tuyên Quang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Với vai trò là trung tâm căn cứ cách mạng, Thủ đô Khu giải phóng, Tuyên Quang đã góp một phần quan trọng vào sự thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại, cụ thể:

*Thứ nhất*, Tuyên Quang là địa phương sớm xây dựng được cơ sở chính trị vững mạnh, khởi nghĩa giành chính quyền cấp xã, cấp châu thành công sớm nhất nước. Căn cứ địa cách mạng ở Tuyên Quang được xây dựng vững chắc, đáp ứng các điều kiện để lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng chọn làm nơi đặt đại bản doanh lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám thành công.

*Thứ hai*, với tinh thần yêu nước, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trong điều kiện tiềm lực kinh tế còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã vươn lên đáp ứng cao nhất cho nhu cầu của cách mạng. Ngay từ tháng 5-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời các châu: Tự Do, Kháng Địch, Hồng Thái động viên toàn dân ủng hộ hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm... Cùng với đó, nhân dân còn ủng hộ ngày công, gỗ, tre, vầu, lá cọ để làm lán trại, nhà ở cho các cơ quan Trung ương.

*Thứ ba*, với vị thế là Thủ đô Khu giải phóng, quân và dân Tuyên Quang đã bảo vệ tuyệt đối an toàn lãnh tụ, cán bộ cách mạng và cơ quan đầu não của Đảng.

*Thứ tư*, Tuyên Quang - nơi có Tân Trào - Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô cách mạng, nhận được mệnh lệnh khởi nghĩa của Ủy ban chỉ huy Lâm thời Khu giải phóng và của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc sớm hơn các địa phương khác. Giải phóng quân cùng lực lượng dân quân du kích, tự vệ kết hợp chặt chẽ với quần chúng cách mạng nổi dậy, liên tiếp hạ các đồn trại quân Nhật đang chiếm đóng ở các huyện rồi tiến lên giải phóng thị xã. Khởi nghĩa thắng lợi ở Tuyên Quang đã góp phần quan trọng vào cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trên toàn quốc.

## **3. Ý nghĩa của cách mạng tháng Tám năm 1945**

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu, đỉnh

cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc Việt Nam hòa quyện với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mất xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Kỷ niệm 77 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 là dịp để chúng ta nhận thức sâu sắc hơn về những giá trị to lớn của một sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc. Với mỗi người dân Tuyên Quang, còn là niềm tự hào về những năm tháng vinh dự được bảo vệ Đảng, cách mạng, bảo vệ Bác Hồ; khởi nguồn cho việc ra đời Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

**II. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.**

Ngày 16/6/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Nghị quyết xác định quan điểm, mục tiêu, và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

### **1. Quan điểm**

(1) Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước thực hiện quyền của chủ sở hữu thông qua việc quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng và quy định thời hạn sử dụng đất; quyết định giá đất; quyết định chính sách điều tiết phần giá trị tăng thêm từ đất không phải do người sử dụng đất tạo ra. Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình. Quản lý và sử dụng đất phải bảo đảm lợi ích chung của toàn dân; nhân dân được tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng đất công bằng, công khai, hiệu quả và bền vững.

Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo lãnh thổ quốc gia, cả về diện tích, chất lượng, giá trị kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường; phân công hợp lý giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương, đồng thời có sự phân cấp, phân quyền phù hợp, hiệu quả đối với địa phương và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát, xử lý vi phạm.

(2) Quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hoá đặc biệt nhưng không phải là quyền sở hữu; quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được pháp luật bảo hộ. Người sử dụng đất có quyền và nghĩa vụ sử dụng đất theo quy định của pháp

luật. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được Nhà nước giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; không điều chỉnh lại đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân; kịp thời có chính sách phù hợp để đất nông nghiệp được khai thác, sử dụng với hiệu quả cao nhất.

**(3)** Thể chế, chính sách về đất đai phải được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có chính sách phù hợp với từng đối tượng, loại hình sử dụng đất để khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai; kiên quyết khắc phục tình trạng tham nhũng, tiêu cực, khiếu kiện về đất đai, đầu cơ và sử dụng đất đai lãng phí.

**(4)** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai. Hiện đại hoá công tác quản lý, dịch vụ công về đất đai. củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý đất đai tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tập trung, đồng bộ, thống nhất. Nâng cao vai trò và năng lực các cơ quan tư pháp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai. Đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, lượng hoá, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế; được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý với tầm nhìn dài hạn, hài hoà lợi ích giữa các thể hệ, các vùng, miền, giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hoá, thể thao; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Giải quyết tốt những bất cập, vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại và từ yêu cầu mới của thực tiễn.

**(5)** Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý và sử dụng đất đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **- Đến năm 2025:**

Đến năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông. Hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất; loại bỏ khâu trung gian, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp, kèm theo cơ chế kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Giải quyết cơ bản những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm các đô thị lớn; đất lấn biển; đất tôn giáo;

đất nghĩa trang; đất kết hợp sử dụng nhiều mục đích; đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

**- Đến năm 2030:**

Hệ thống pháp luật về đất đai cơ bản được hoàn thiện đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khắc phục bằng được tình trạng sử dụng đất lãng phí, để đất hoang hoá, ô nhiễm, suy thoái và những tồn tại, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại.

**3. Nhiệm vụ, giải pháp**

**3.1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng, đầy đủ về đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, nhất là về quyền và nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước giao quyền sử dụng đất. Đất đai là nguồn lực to lớn cần được phát huy, quản lý và sử dụng có hiệu quả, bền vững, bảo đảm công bằng xã hội; không để bị suy thoái, huỷ hoại, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

**3.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Trọng tâm là sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển mới, cụ thể:

*(1) Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*

Các quy hoạch quốc gia cũng như quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy lẫn nhau để phát triển. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

*(2) Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất*

Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Cơ bản thực hiện hình thức cho thuê đất trả tiền hằng năm và quy định cụ thể các trường hợp trả tiền thuê đất một lần, phù hợp với tính chất, mục đích sử dụng đất, bảo đảm nguồn thu ổn định, tránh thất thoát ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hoá và các loại đất được sử dụng đa mục đích; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong chuyển mục đích sử dụng đất.

*(3) Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng*

Việc thu hồi đất phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; chỉ được thực hiện sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt. Đối với trường hợp thu hồi đất mà phải bố trí tái định cư thì phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất. Thực hiện có hiệu quả việc đào tạo nghề, tạo việc làm, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống cho người có đất bị thu hồi. Quy định cụ thể hơn về thẩm quyền, mục đích, phạm vi thu hồi đất, điều kiện, tiêu chí cụ thể việc Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Quy định cụ thể việc khai thác hiệu quả quỹ đất phục vụ các công trình kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chính sách ưu tiên cho người có đất ở bị thu hồi đất được giao đất hoặc mua nhà trên diện tích đất đã thu hồi mở rộng theo quy định của pháp luật. Quy định cơ chế góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai đối với các dự án phát triển, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn.

*(4) Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất*

Bỏ khung giá đất. Có cơ chế, phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường, quy định chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan có nhiệm vụ xác định giá đất. Trung ương xây dựng tiêu chí và quy trình kiểm tra, giám sát các địa phương trong việc xây dựng bảng giá đất. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá đất.

*(5) Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai*

Chính sách tài chính về đất đai phải bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa Trung ương và địa phương; nghiên cứu có chính sách điều tiết chênh lệch địa tô, bảo đảm công khai, minh bạch. Rà soát chính sách, pháp luật về thuế sử dụng đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, xây dựng chính sách, pháp luật về thuế sử dụng đất theo thông lệ quốc tế, phù hợp với trình độ phát triển, điều kiện cụ thể và lộ trình thích hợp. Quy định mức thuế cao hơn đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chậm sử dụng đất, bỏ đất hoang. Có chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng; những địa phương được quy hoạch sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ các loại rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng...

*(6) Hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất*

Đẩy mạnh thương mại hoá quyền sử dụng đất. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai; có chính sách khuyến khích phát triển thị trường quyền sử dụng đất, nhất là thị trường cho thuê đất nông nghiệp. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và tăng cường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch bất động sản. Có cơ chế bảo đảm thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, an toàn, bền vững; kiểm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai.

*(7) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp*

Mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, địa phương, với việc chuyển đổi

nghề, việc làm, lao động ở nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sản xuất cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch. Tăng cường quản lý chất lượng đất, khắc phục tình trạng thoái hoá, suy giảm chất lượng đất. Xây dựng quy định về ngân hàng cho thuê đất nông nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp và tổ chức thực hiện thu hồi đất giao khoán không đầu tư từ các công ty nông, lâm nghiệp về địa phương quản lý và thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, vùng, miền. Có chính sách phù hợp để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất, cùng với các cơ chế hiệu quả để ngăn chặn người dân chuyển nhượng sau khi được giao đất.

*(8) Xây dựng các quy định pháp luật đối với quản lý và sử dụng đất kết hợp đa mục đích*

Bổ sung, hoàn thiện các quy định đối với quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên cơ sở tổng kết việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế. Bổ sung các quy định về đất ở kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất dự án du lịch có yếu tố tâm linh. Quy định chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển.

### ***3.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai***

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; bố trí nguồn lực hợp lý để xây dựng, hoàn thiện đúng tiến độ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Thực hiện đăng ký bắt buộc về quyền sử dụng đất và mọi biến động đất đai, đồng thời có chế tài cụ thể, đồng bộ ngăn chặn các trường hợp giao dịch không đăng ký tại cơ quan nhà nước.

Kiện toàn, hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương và địa phương bảo đảm tinh gọn, ổn định, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý đất đai. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thống nhất quản lý theo hướng nâng cao trách nhiệm của địa phương và kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ của Trung ương; giảm đầu mối, giảm trung gian, gắn với cải cách hành chính, giảm phiền hà, tiêu cực. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. Có cơ chế đầu tư, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức ngành quản lý đất đai; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại.

Tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất; thống kê, kiểm kê đất đai; giám sát sử dụng đất; bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng đất nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất phục vụ cho lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở sử dụng đất bền vững.

### ***3.4. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực***



Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát của Nhà nước trong việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý và sử dụng đất. Tăng cường kiểm soát quyền lực, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai. Tiến hành kiểm tra, thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành, các cấp, thực hiện phương châm giải quyết triệt để tranh chấp về đất đai từ cơ sở, tránh vượt cấp lên Trung ương.

### ***3.5. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất***

Tập trung nguồn lực đầu tư, chỉ đạo quyết liệt và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương trong xử lý những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc về đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm đô thị lớn; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất khi sắp xếp lại trụ sở, cơ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước để chuyển sang mục đích phát triển kinh tế bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; đất thu hồi từ cô phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; các loại đất được sử dụng đa mục đích; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; những tồn tại, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại.

### ***3.6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất***

Đổi mới hình thức, nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về đất đai, phải chịu trách nhiệm nếu để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình quản lý vi phạm pháp luật, trục lợi, gây thất thoát, sử dụng lãng phí đất đai.

Tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý kịp thời, hiệu quả./.

## **III. Một số nội dung về công tác triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh**

Tại tỉnh ta, thời gian qua với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của cấp uỷ, chính quyền các cấp, của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự nỗ lực của các cấp, các ngành cùng sự đồng lòng, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp, công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả; cơ bản kiểm soát được dịch Covid-19; hoạt động tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 được

triển khai kịp thời; việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, còn có tình trạng chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch; tỷ lệ tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người dân chưa cao, nhất là tỷ lệ tiêm mũi 04 cho người từ 18 tuổi trở lên, tiêm mũi 03 cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi và tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi còn đạt thấp; việc nắm bắt, kiểm soát, quản lý đối tượng ở một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa nắm được số lượng đối tượng chưa tiêm, người đủ điều kiện cần tiêm tại địa bàn mình quản lý; một bộ phận Nhân dân có tâm lý chủ quan, e dè, lo ngại về tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi 04 cho người từ 18 tuổi trở lên, tiêm liều cơ bản, liều nhắc lại cho trẻ em đã ảnh hưởng đến kết quả, tiến độ, thời gian tiêm vắc xin. Tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và đề ra mục tiêu: Đảm bảo trên 90% trẻ em trong độ tuổi từ 05 đến dưới 12 tuổi hoàn thành tiêm đủ 02 mũi trong quý III/2022; trên 90% người trong độ tuổi từ 12 đến dưới 18 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản và hoàn thành tiêm mũi 03 trong quý III/2022; phấn đấu 100% người từ 18 tuổi trở lên hoàn thành tiêm mũi 04 trong quý III/2022.

Một số nội dung về tiêm vắc xin phòng Covid-19 cần lưu ý như sau:

### **1. Khoảng cách các mũi tiêm:**

- Về tiêm mũi 3:

+ Đối với người từ 18 tuổi trở lên (*đã tiêm đủ liều cơ bản*): Tiêm mũi 3 ngay sau mũi 2 thời gian 3 tháng; người đã mắc Covid-19 thì tiêm ngay sau khi khỏi bệnh.

+ Đối với người từ 12 đến dưới 18 tuổi (*đã tiêm đủ liều cơ bản*): Tiêm mũi 3 ngay sau mũi 2 thời gian 5 tháng; người đã mắc Covid-19 thì tiêm ngay sau khi khỏi bệnh 3 tháng.

- Về tiêm mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên:

Tiêm ngay sau mũi 3 bốn tháng; người đã mắc Covid-19 thì tiêm ngay sau khi khỏi bệnh 3 tháng.

- Về tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Với trẻ đã mắc Covid-19 thì tiêm ngay sau khi khỏi bệnh 3 tháng.

### **2. Loại vắc xin:**

- Về tiêm mũi 3:

+ Đối với nhóm từ 18 tuổi trở lên: Tiêm cùng loại vắc xin với liều cơ bản hoặc vắc xin mRNA; hoặc vắc xin Astrazeneca nếu tiêm liều cơ bản bằng vắc xin Sinopharm (Vero cell) hoặc vắc xin mRNA.

+ Đối với nhóm từ 12 đến dưới 18 tuổi: Sử dụng vắc xin Pfizer đã được Bộ Y tế phê duyệt sử dụng cho lứa tuổi này.

- Về tiêm mũi 4 cho nhóm từ 18 tuổi trở lên: Sử dụng vắc xin: mRNA (vắc xin do hãng Moderna hoặc Pfizer sản xuất); vắc xin do Astrazeneca sản xuất; vắc xin cùng loại với mũi 3 (mũi nhắc lại lần 1, đối với các vắc xin khác ngoài vắc xin mRNA, vắc xin do Astrazeneca sản xuất).

- Về tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Sử dụng 1 trong 2 loại vắc xin được phê duyệt để tiêm cho trẻ em là vắc xin Comirnaty của hãng Pfizer-BioNTech và vắc xin Spikevax (Tên khác: Covid-19 Vaccine Moderna).

### 3. Sự cần thiết của việc tiêm vắc xin phòng Covid-19:

- Thứ nhất, cho đến nay Tổ chức y tế thế giới và các quốc gia đều xác định vắc xin là biện pháp hữu hiệu nhất để phòng, chống dịch Covid-19; vắc xin giúp giảm nhẹ các triệu chứng và nguy cơ tử vong đối với người mắc Covid-19, nhất là các đối tượng có bệnh lý nền; hiện chưa có bất cứ bằng chứng khoa học nào khẳng định vắc xin phòng Covid-19 có ảnh hưởng lâu dài tới sức khỏe của người dân. Trên thế giới, nhiều nước đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi 3, mũi 4 cho người dân sau khi đã tiêm đủ các mũi cơ bản và hơn 80 quốc gia đã triển khai tiêm vắc xin cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi và một số quốc gia đã tiêm cho trẻ dưới 5 tuổi.

- Thứ hai, theo Bộ Y tế, vi rút SARS-CoV-2 liên tục tiến hóa, khó xác định tính chất nguy hiểm của các biến thể và mức độ tăng nặng và gây tử vong. Hiện Omicron là biến thể phổ biến trên thế giới nhưng vẫn chưa phải là biến thể cuối cùng, có thể xuất hiện biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2 có khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin hoặc miễn dịch, khiến ca nhiễm có triệu chứng nghiêm trọng hoặc tử vong tăng lên, đặc biệt ở các nhóm dễ bị tổn thương, đối tượng cảm nhiễm có thể còn khá lớn, tác động của hậu Covid-19 gây ra nhiều triệu chứng, hệ lụy khác nhau liên quan đến phổi, tim mạch, thần kinh, tiêu hóa, cơ xương khớp, nội tiết.... Tại Việt Nam, gần đây đã ghi nhận sự xuất hiện của các biến thể phụ BA.4, BA.5 và thêm cả biến thể BA.2.12.1 của chủng Omicron trong cộng đồng, nguy cơ bùng phát dịch trở lại là rất cao; dự báo thời gian tới dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến khó lường nên việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 là cần thiết.

- Thứ ba, mức độ miễn dịch có được nhờ đã tiêm vắc xin hay do đã mắc Covid-19 sẽ suy giảm qua thời gian (khoảng từ 3 đến 4 tháng) và cần được khôi phục bằng cách tiêm các mũi nhắc lại theo khuyến cáo của ngành y tế.

- Thứ tư, đối với trẻ em, hệ miễn dịch chưa phát triển đầy đủ, trong khi cuộc sống đang ở trạng thái bình thường, trẻ có nguy cơ mắc Covid-19 là rất cao. Mặc dù các triệu chứng của Covid-19 ở trẻ nhẹ hơn so với người lớn nhưng có nguy cơ mắc hội chứng viêm đa hệ thống (MIS-C), đây là tình trạng đáp ứng viêm quá mức của cơ thể khi phản ứng với các thành phần của vi rút, ảnh hưởng đến tất cả các cơ quan, trong đó có hệ thống tim mạch, hệ thống da, cơ, gan, thần kinh, thận.... Khi mắc hội chứng này, trẻ thường có diễn biến nặng, nguy hiểm, ảnh hưởng tới tính mạng của trẻ và gánh nặng chi phí điều trị.

- Thứ năm, khi tiêm vắc xin phòng Covid-19 sẽ tạo miễn dịch cộng đồng, giúp cho cuộc sống trở lại trạng thái bình thường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội./.

---